

Số: 8028 /SYT-TCCB

Đồng Nai, ngày 13 tháng 10 năm 2026

V/v truyền thông hồ sơ dự thảo
Nghị quyết quy định số lượng và mức
hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên
y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn,
bản trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Kính gửi:

- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
 - UBND các xã, phường;
 - Trạm Y tế các xã, phường;
 - Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.
- (Sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
(được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
187/2025/NĐ-CP);

Căn cứ Kế hoạch số 442/KH-SYT ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Sở Y tế về
thực hiện truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong quá
trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Sở Y tế.

Sở Y tế đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp tổ chức truyền thông
hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định số lượng và mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân
viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản trên địa bàn thành phố Đồng Nai với nội
dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15
quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “h) *Quyết định cụ thể
hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu*

chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”;

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương như sau: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm l khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước”;*

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh *“Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung liên quan đến tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo quy định của Nghị định này”;*

Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản, quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xác định cụ thể số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản; quy định cụ thể mức hỗ trợ cụ thể hằng tháng của nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn bản nhưng không thấp hơn mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.”.*

2. Cơ sở thực tiễn

Thành phố Đồng Nai có diện tích tự nhiên 12.737,18 km², dân số khoảng 4.491.408 người. Trong đó, có 95 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 33 phường và 62 xã với 595 thôn, tổ dân phố. Bên cạnh đó, trên địa bàn thành phố có 95 Trạm Y tế xã, phường trực thuộc UBND các xã, phường, thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân tại cơ sở. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa nhanh, nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của người dân ngày càng tăng; mạng lưới y tế được phân bố rộng khắp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ y tế. Thực tiễn cho thấy, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản là lực lượng trực tiếp hỗ trợ, tham gia chăm sóc sức khỏe ban đầu, tuyên truyền, giám sát dịch bệnh và triển khai các chương trình

y tế tại cộng đồng, góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định: *"Mức phụ cấp hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, bản bằng 0,5 và 0,3 so với mức lương tối thiểu chung được quy định như sau: a) Mức 0,5 áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn. b) Mức 0,3 áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, bản tại các xã còn lại."*

Tại điểm đ khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) quy định chế độ hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025 quy định *"Hỗ trợ nhân viên y tế khu phố tại các phường, thị trấn: 500.000 đồng/ người/ tháng."*

Hiện nay, Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Đồng Nai đã hết hiệu lực thi hành. Thực tế tại cơ sở cho thấy việc duy trì mạng lưới nhân viên y tế tổ dân phố, cô đỡ thôn bản có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm hoạt động y tế được triển khai kịp thời đến từng khu dân cư, nhất là đối với công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và truyền thông, vận động người dân...

Do đó, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản trên địa bàn thành phố Đồng Nai là cần thiết và phù hợp, góp phần tạo điều kiện động viên, khuyến khích, duy trì đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố yên tâm công tác, thực hiện nhiệm vụ; đồng thời góp phần củng cố mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ, nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn.

II. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng và mức hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Đối tượng áp dụng

- Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chế độ chính sách.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Bộ cục dự thảo Nghị quyết gồm 06 Điều.

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2: Đối tượng áp dụng
- Điều 3: Số lượng và mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản
- Điều 4: Kinh phí thực hiện
- Điều 5: Tổ chức thực hiện
- Điều 6. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản

- Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 1000 hộ gia đình trở lên, bố trí 02 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố.
- Đối với các thôn, tổ dân phố còn lại, bố trí 01 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố.
- Mỗi thôn ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn được bố trí 01 cô đỡ thôn, bản làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em tại thôn.

3.2. Mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản

a) Mức 0,7 lần áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản làm việc tại các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ; các tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên;

b) Mức 0,5 lần áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản làm việc tại thôn, bản, tổ dân phố còn lại.

c) Trường hợp nhân viên y tế thôn, tổ dân phố kiêm cô đỡ thôn, bản được hưởng thù lao hằng tháng đối với nhiệm vụ kiêm nhiệm theo thỏa thuận trong hợp đồng ký kết giữa các bên, mức thù lao kiêm nhiệm không vượt quá mức thù lao hằng tháng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều này.

3.3. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, được cân đối trong dự toán ngân sách giao hằng năm cho các xã, phường thuộc thành phố Đồng Nai.

III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN TRUYỀN THÔNG

1. Hình thức truyền thông

- a) Truyền thông trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai.
- b) Thực hiện truyền thông trên Trang Thông tin điện tử Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Thông qua hoạt động đóng góp ý kiến, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Thời gian truyền thông

Thời gian truyền thông dự thảo hồ sơ Nghị quyết: Từ ngày nhận được Công văn này đến khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

Sở Y tế đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp tổ chức thực hiện truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định, đặc biệt đối với các đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách./

* Hồ sơ gửi kèm:

(1) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố Nghị quyết quy định số lượng và mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

(2) Dự thảo Nghị quyết quy định số lượng và mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

(3) Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở Y tế ;
- Các phòng chuyên môn Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB (Nga).



GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Nguyên